

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học;

Chuyên ngành: Điều dưỡng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: ĐỖ THỊ HÀ

2. Ngày tháng năm sinh: 21/09/1970; Nam; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Dũng Tiến, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 325 L2, Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 324 Hòa Hưng, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (ĐT: 0944831458)

Điện thoại nhà riêng: 0944831458; Điện thoại di động: 0944831458; E-mail: doha@pnt.edu.vn; dohapnt.nt@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 9 năm 1992 đến tháng 12 năm 2005: Điều dưỡng, bệnh viện Chợ Rẫy

Từ tháng 5 năm 2008 đến nay: Giảng viên, khoa Điều dưỡng-Kỹ thuật Y học, trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Địa chỉ cơ quan: Số 2 Dương Quang Trung, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028.38.652.435

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 06 tháng 10 năm 2005, ngành: Y; chuyên ngành: Điều dưỡng; Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Được cấp bằng ĐH ngày 27 tháng 12 năm 2004, ngành: Ngoại ngữ; chuyên ngành: Cử nhân Ngữ văn Anh; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Việt Nam.
- Được cấp bằng ĐH ngày 03 tháng 08 năm 2018, ngành: Luật; chuyên ngành: Luật Kinh tế; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 13 tháng 07 năm 2012 ngành: Y, chuyên ngành: Điều dưỡng; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Burapha, Thái Lan. Văn bản công nhận bằng tốt nghiệp tiến sĩ đào tạo tại nước ngoài của Cục quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và đào tạo số 003218/CNVB-TS ký ngày 02 tháng 03 năm 2018.
- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 12 năm 2020 ngành: Luật, chuyên ngành: Luật Kinh tế; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 07 năm 2016 ngành: Y, chuyên ngành: Điều dưỡng; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Khon Kaen, Thái Lan. Văn bản công nhận bằng tốt nghiệp tiến sĩ đào tạo tại nước ngoài của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo số 002392/CNVB-TS ký ngày 14 tháng 12 năm 2017.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phát triển năng lực điều dưỡng
- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo điều dưỡng
- Nâng cao sức khỏe cộng đồng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 06 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 06 cấp cơ sở và 01 cấp Bộ;
- Đã công bố (số lượng) 30 bài báo khoa học, trong đó 04 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 05, trong đó 05 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh Hiệu “Điều dưỡng giỏi thanh lịch” năm 2001. Giấy Chứng nhận Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh Số 245/SYT/TCCB ngày 21 tháng 3 năm 2001
- Giải Nhất khối Ngoại kỳ thi tay nghề Điều dưỡng Giỏi Bệnh viện Chợ Rẫy năm 2020. Giám đốc Bệnh viện Chợ Rẫy tặng Giấy khen Quyết định số 322 ngày 27 tháng 2 năm 2001
- Giải Nhì Hội thi Điều dưỡng Giỏi – Thanh lịch cấp Thành phố năm 2001. Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động TP. Hồ Chí Minh tặng Bằng khen Quyết định số 936/QĐ-KT-LĐLĐ năm 2001; Ban Chấp hành Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh tặng Bằng khen Quyết định khen thưởng số 35/KT-TĐ, 22 tháng 3 năm 2001.
- Kỷ niệm chương Vì sức khỏe nhân dân. Bộ trưởng Bộ Y tế tặng Kỷ niệm chương Quyết định số 478/QĐ-BYT ngày 13 tháng 02 năm 2017
- Danh hiệu Lao động tiên tiến nhiều năm liền
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở Năm học 2016-2017; Năm học 2017-2018; Năm học 2019-2020; Năm học 2020-2021; Năm học 2021-2022; Năm học 2022-2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bằng khen của Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh tặng năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022 có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch khen tặng nhiều năm có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và hoạt động công đoàn Năm học 2016-2017; Năm học 2017-2018; Năm học 2018-2019; Năm học 2019-2020; Năm học 2020-2021; Năm học 2021-2022; Năm học 2022-2023. Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch khen tặng.
- Giải 3 hội thi viết: “Vai trò của công tác dân vận trong hoạt động của công đoàn” Mừng Đảng – Mừng Xuân Kỷ Hợi 2019. Quyết định 26/QĐ-CD ngày 26/01/2019
- Giải Khuyến khích Cuộc thi Báo chí viết về Tấm gương Dân vận khéo giai đoạn 2017-2020 do Thành ủy TP. Hồ Chí Minh tổ chức.
- Giải Nhất Tốp ca Hội thi văn nghệ truyền thống năm 2023 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch; Giải Ba Tốp ca Hội thi văn nghệ truyền thống năm 2023 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Luôn tôn trọng và chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật và quy định của ngành. Luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; Tích cực rèn luyện, phấn đấu, tham gia các phong trào; Tâm huyết và có trách nhiệm cao trong công việc; Tích cực, chủ động trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tích cực hỗ trợ đồng nghiệp, giảng viên trẻ, sinh viên, học viên của Trường và nhân viên y tế tại các cơ sở y tế trong học tập và nghiên cứu khoa học. Tích cực, gương mẫu tham gia các hoạt động của Hội Điều dưỡng Việt Nam, Chi Hội Giáo viên Điều dưỡng Việt Nam và các Hội nghề nghiệp. Tích cực và trách nhiệm trong hoạt động nâng cao uy tín và hình ảnh ngành Điều dưỡng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019				2	226,8	12	238,8/328,8/230
2	2019-2020					213	12	225/325/230
3	2020-2021					147	179,5	326,5/366,5/176
03 năm học cuối								
4	2021-2022			2		63	131	194/364/176
5	2022-2023			2		72	166,5	238,5/408,5/176
6	2023-2024			4		112	142	254/409/176

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Thái Lan năm 2012

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Thái Lan năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Khoa học Xã Hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh; số bằng: 02.133/7.1KH2/2003; năm cấp: 2004

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1.	Trần Cao Đạt		HVCH	X		2020-2021	Trường ĐH Y tế Cộng cộng	20/4/2021 BQLBV2021- 087
2.	Lê Ngọc Quý		HVCH	X		2020-2021	Trường ĐH Y tế Cộng cộng	BQLBV2021- 077 20/4/2021
3.	Đặng Hữu Phước		HVCH	X		2020-2021	Trường ĐH Y tế Cộng cộng	BQLBV2022- 056 18/4/2022
4.	Phan Quốc Phong		HVCH	X		2021-2022	ĐHYK Phạm Ngọc Thạch	19/K1/CH- ĐD/22 07/06/2023
5.	Phan Thị Mỹ Trinh		HVCH	X		2021-2022	ĐHYK Phạm Ngọc Thạch	21/K1/CH- ĐD/22 07/06/2023
6.	Nguyễn Thị Kim Liên		HVCH	X		2021-2022	ĐH Y dược TPHCM	139/2022/ThS/ ĐHYD 11/01/2023
7.	Nguyễn Thị Huyền		HVCH		X	2022-2023	ĐH Y dược TPHCM	527/2023/ThS/ ĐHYD 25/12/2023
8.	Nguyễn Thị Khuyên		HVCH	X		2022-2023	ĐHYK Phạm Ngọc Thạch	10/K2/CH- ĐD/23 05/04/2024
9.	Trần Như Ý		HVCH	X		2022-2023	ĐHYK Phạm Ngọc Thạch	14/K2/CH- ĐD/23 05/04/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

10.	Trần Thị Minh Hòa		HVCH	X		2023-2024	ĐHYK Phạm Ngọc Thạch	Đang hoàn chỉnh luận văn
11.	Lê Thị Lệ Thu		HVCH	X		2023-2024	ĐHYK Phạm Ngọc Thạch	Đang hoàn chỉnh luận văn
12.	Nguyễn Hồng Thắm		HVCH	X		2023-2024	ĐHYK Phạm Ngọc Thạch	Đang hoàn chỉnh luận văn
13.	Ngô Thị Thanh Thúy		HVCH	X		2023-2024	ĐHYK Phạm Ngọc Thạch	Đang hoàn chỉnh luận văn
14.	Lê Điền Trung		CK2	X		2023-2024	ĐHYK Phạm Ngọc Thạch	Đang hoàn chỉnh luận văn

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1.							
2.							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1.	Sổ tay thực hành quy trình điều dưỡng dựa vào bằng chứng	CK	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	1	Đỗ Thị Hà	Đỗ Thị Hà biên soạn 208 trang : 1-208	122/QĐ-NXB ngày 15/6/2023 Nộp lưu chiểu năm 2023; ISBN: 978-604-73-9867-6 Xác nhận sử dụng sách: 1646/GXN-TĐHYKPNT 29/06/2023
2.	Học thuyết điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe - Tập 1	CK	Nhà xuất bản Y học Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	7	Đỗ Thị Hà	Đỗ Thị Hà biên soạn 173 trang : 9-39; 65-174; 193-210; 267-280.	Nhà Xuất bản Y học. Nộp lưu chiểu năm 2023 ISBN: 978-604-66-6310-2

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

							Xác nhận sử dụng sách: 117/GCN-TĐHYKPNT 18/01/2024
3.	Chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý y học gia đình dành cho điều dưỡng làm việc tại trạm y tế xã	GT	Nhà Xuất bản Y học 2020	8	Nguyễn Ngô Quang	Đỗ Thị Hà biên soạn 65 trang: 193-205 257-277 305-335	Bộ Y tế 348/QĐ-K2ĐT Nộp lưu chiểu năm 2020; ISBN: 978-604-66-4565-8 Xác nhận sử dụng sách: 44226/QĐ-TĐHYKPNT 21/11/2017
4.	Sổ tay hướng dẫn can thiệp chăm sóc Tập 1	CK	Nhà Xuất bản Thanh Niên 2023	Nhiều tác giả	Nguyễn Hoàng Bắc Trần Thụy Khánh Linh Nguyễn Thị Hồng Minh	Đỗ Thị Hà tham gia biên soạn 130 trang: 31-43; 50-56; 58-59; 77-86; 88-89; 102-111; 130-138; 152-153; 185-186; 223-229; 245-248; 250-252; 260-271; 274-281; 311-312; 315; 322-336; 346; 406-416; 418-425; 429.	117/QĐ-TN ngày 08/05/2023 Nộp lưu chiểu năm 2023 ISBN: 978-604-978-740-9 Xác nhận sử dụng sách: 1648/GXN-TĐHYKPNT 29/06/2023
5.	Sổ tay hướng dẫn can thiệp chăm sóc Tập 2	CK	Nhà Xuất bản Thanh Niên 2023	Nhiều tác giả	Nguyễn Hoàng Bắc Trần Thụy Khánh Linh Nguyễn Thị Hồng Minh	Đỗ Thị Hà tham gia biên soạn 172 trang: 27-36; 38-41; 54-57; 70-72; 98-99; 100-111; 113-117; 119-121; 128-165; 174; 185-193; 240-241; 244-254; 272-273; 290-306; 307-308; 309-311; 313-314; 331-334; 347-348; 360-364; 375-386; 388-392; 409-417; 421-422; 431	118/QĐ-TN ngày 08/05/2023 Nộp lưu chiểu năm 2023 ISBN: 978-604978-741-6 Xác nhận sử dụng sách: 1649/GXN-TĐHYKPNT 29/06/2023

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [01], 1. Sổ tay thực hành quy trình điều dưỡng dựa vào bằng chứng

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1.	Hiệu quả của truyền thông trực tiếp thay đổi kiến thức và thực hành về việc rửa tay của điều dưỡng bệnh viện Thống Nhất	Thành viên	CS.2017.01 Cấp cơ sở	2017-2018	2387/TĐHYKPNT 05/07/2018 Đạt
2.	Hiệu quả Chương trình chăm sóc liên tục trên người bệnh tăng huyết áp	Thành viên chính	29/2018/HĐ-QKHCN Cấp Bộ (Sở KH&CN TPHCM)	2018-2020	569/QĐ-SKHCN 17/06/2020 Đạt
3.	Nhận thức về môi trường học tập của học viên chuyên khoa 1 điều dưỡng trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	CN	CS.2019.02 Cấp cơ sở	2019-2021	4321/TĐHYKPNT 23/11/2021 Đạt
4.	Kiến thức, thái độ và thực hành về phòng ngừa COVID-19 của sinh viên khoa điều dưỡng – kỹ thuật y học trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	CN	CS.2020.15 Cấp cơ sở	2020-2021	2374/TĐHYKPNT 06/04/2022 Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
5.	Kiến thức và thực hành về phòng chống viêm đường hô hấp cấp do virus corona mới (COVID-19) của người dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh năm 2020	CN	CS.2020.15 Cấp cơ sở	2020-2021	2374/TĐHYKPNT 06/04/2022 Đạt
6.	Xây dựng chương trình hỗ trợ tâm lý cho nhân viên y tế trong phòng chống dịch COVID-19	CN	373/QĐ-SKHCN Cấp Bộ (Sở KH&CN TPHCM)	12/2020-05/2022	101/2022/BBTL-QKHCN 29/09/2022 Đạt
7.	Nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa sai sót thuốc trong thực hành lâm sàng của sinh viên cử nhân điều dưỡng trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	CN	CS.2021.12 Cấp cơ sở	06/2022-10/2023	264/BB-PNT 10/10/2023 Đạt
8.	Trải nghiệm của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch tình nguyện trong phòng chống dịch COVID-19: Gợi ý giáo dục và đào tạo điều dưỡng trong tương lai	CN	CS.2021.20 Cấp cơ sở	06/2022-06/2023	263/BB-PNT 10/10/2023 Đạt
9.	Xây dựng công cụ đo lường năng lực điều dưỡng dựa trên chuẩn năng lực cử nhân điều dưỡng Việt Nam hiện hành	CN	CS.2023.36 Cấp cơ sở	2023-2024	Đang thực hiện

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm;
 TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Factors related to alcohol drinking behavior among adolescents in Ho Chi Minh City, Vietnam	03	X	Journal of Science, Technology, and Humanities.			Vol. 10, No. 1, pp. 35-43.	2012
2	Actual Nursing Competency among Nurses in Hospital in Vietnam	02	X	International Journal of Nursing and Health Sciences ISSN: 2010-3778	Open Science Index GS Semantic Zenedo Base RoMeo	04	Vol:10(3):1013-1020 Doi:10.5281/zenodo.1125365	2016
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
1.	Perceptions of how negative nursing image impacts on nursing care and nursing competency development	02	X	The 4th Asian Academic Society International Conference (AASIC) 2016: Globalizing Asia: Integrating Science, Technology and Humanities for Future Growth and Development. ISBN: 978-616-406-374-7	AASIC	05	AASIC4: 254-262	2016
2.	How Nurses in Hospital in Vietnam Learn to Improve their Own Nursing	02	X	ISSN: 2167-1168 Journal of Nursing & Care ICI/Euro Pub/OCLC	IF: 1.43 OCLC EBSCO A-Z Publons	11	Vol.5 Issue: 5: 1-6 Doi: 10.4172/2167-1168.1000368	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Competency: An Ethnographic Study				Euro Pub			
3.	Motivations of Competency Development among Nurses at Hospital in Vietnam	02	X	Journal of Nursing and Health Care ISSN: 2351-0358	TCI		Vol.35(1): 27-36 https://he01.tci-thaijo.org/index.php/jnat-net/article/view/85292	2017
4.	Mức độ lo lắng của bệnh nhân trước phẫu thuật phụ khoa theo kế hoạch tại bệnh viện Hùng Vương, Thành phố Hồ Chí Minh	02		Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh City Journal of Medicine) ISSN 1859-1779			Tập 22 Số 3: 342-349	2018
5.	Hiệu quả can thiệp truyền thông thay đổi thực hành vệ sinh tay của điều dưỡng bệnh viện thống nhất, Thành phố Hồ Chí Minh	04	X	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 23 – Số 3 – 2019: 410-416	2019
6.	Kiểm soát tăng huyết áp của người bệnh điều trị ngoại trú tại phòng khám trong các bệnh viện được chọn: Chương trình chăm sóc liên tục	12		Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh City Journal of Medicine) ISSN 1859-1779			Tập 23 Số 6: 20-27	2019
7.	Factors described by stakeholders as influencing competency development for nurses in Vietnam	02	X	Belitung Nursing Journal ISSN: 2477-4073	Q3 IF: 1.1 (2023) CS: 1.9 ISI SCOPUS	09	6(4): 103-110. Doi: 10.33546/bnj.1119.	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
8.	New competencies required for nurses as compared to the national nursing competency standards in Vietnam	02	X	Kontak-Journal of nursing and social sciences related to health and illness ISSN: 1212-4117 1804-7122	Q4 IF: 0.4 (2023) CS: 0.6 ISI SCOPUS	04	2020(2): 92-96. Doi: 10.32725/kont.2020.016	2020
9.	Tuân thủ điều trị thuốc và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại một số bệnh viện tại Thành phố Hồ Chí Minh	12		Tạp chí Điều dưỡng Việt nam ISSN 2354-0737			số 29-2020. pp. 31-36	2020
10.	Kiến thức và thực hành vệ sinh tay thường quy của sinh viên cử nhân điều dưỡng chính quy năm 3 và năm 4 trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	02		Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 24 Số 3: 161-166	2020
11.	Yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của người bệnh tăng huyết áp đang điều trị ngoại trú tại năm bệnh viện đa khoa tại Thành phố Hồ Chí Minh	02	X (Tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 24 Số 3: 100-106	2020
12.	Nhận thức về môi trường học tập lý thuyết của học viên chuyên khoa I điều dưỡng trường Đại học Y	04	X	Tạp chí Điều dưỡng Việt nam ISSN 2354-0737			Số 30-2020:106-113	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	khoa Phạm Ngọc Thạch							
13	Hiệu quả chương trình chăm sóc liên tục trên người bệnh tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại Thành phố Hồ Chí Minh	12		Tạp chí Điều dưỡng Việt nam ISSN 2354-0737			Số 30-2020: 87-93	2020
14	Vai trò của báo chí trong việc xây dựng ý thức của người dân về cách thức phòng, chống dịch COVID-19 và bảo vệ sức khỏe cộng đồng	01	X	Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh ISBN: 978-604-73-8213-2 Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Hoàn thiện khung pháp lý trong phòng chống dịch COVID-19 tại Việt Nam. Trường Đại học Văn Lang và Tạp chí Dân chủ và pháp luật, Bộ Tư pháp.			2021: Trang 163-170	2021
15	Kiến thức, thực hành phòng chống viêm phổi cấp do virus Corona mới (COVID-19) của người dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh năm 2020	03	X	Tạp chí Y học Cộng đồng (Viện Y học Cộng đồng) ISSN: 2354-0613			62(6):115-121. 10.52163/vjcm.v62i6.185	2021
16	Kiến thức, thái độ và thực hành về phòng chống COVID-19 của sinh viên khoa Điều dưỡng – Kỹ thuật Y học, trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	02	X	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			25(5): 359-368	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
17	Lo âu – trầm cảm – căng thẳng của điều dưỡng tham gia phòng chống dịch COVID-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021	08		Tạp chí Điều dưỡng Việt Nam ISSN 2354-0737			Tập 35-2021:84-91	2021
18	Kết quả tự đánh giá của sinh viên về mức độ đáp ứng năng lực theo chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cử nhân điều dưỡng trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch năm 2020	08		Tạp chí Khoa học Điều dưỡng (Trường ĐH Điều dưỡng Nam Định) ISSN: 2734-9632			Tập 04(03):37-46 10.54436/jns.2021.3.342	2021
19	Sang chấn tâm lý ở nhóm nhân viên y tế trực tiếp điều trị, chăm sóc bệnh nhân COVID-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh	08	X	Tạp chí Y Dược học Phạm Ngọc Thạch ISSN: 2815-6366			Tập 1(1): 77-85 https://vjol.info.vn/index.php/pnt/article/view/79841	2022
20	Tỷ lệ và nguyên nhân sai sót thuốc trong thực hành lâm sàng theo nhận thức của sinh viên cử nhân điều dưỡng năm 4 trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	02		Tạp chí Khoa học Điều dưỡng (Trường ĐH Điều dưỡng Nam Định) ISSN: 2734-9632		X	Tập 5(4):110-123 DOI: 10.54436/jns.2022.04.527	2022
21	Thực hành tiêm an toàn của điều dưỡng Tại các khoa lâm sàng viện Y Dược học Dân Tộc, thành phố Hồ Chí Minh năm 2020	03		Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển (Trường ĐH Y tế Công cộng) ISSN: 2588-1442			Tập 6(3): 134-142. DOI:10.38148/JHDS.0603SKPT21-060	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
22	Chất lượng cuộc sống công việc của điều dưỡng tại bệnh viện Chợ Rẫy	02	X (Tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868,			Tập 520(1B): 79-83 Doi: 10.51298/vmj.v520i1B.3842	2022
23	Khảo sát nhận thức của học viên sau đại học ngành điều dưỡng trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về môi trường học tập lâm sàng	04	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 524(2): 279-283 Doi: 10.51298/vmj.v524i2.4876	2023
24	Application Critical Social Theory in investigating nursing competency in context of Vietnam	01	X	Journal of Nursing Science (Tạp chí Khoa học Điều dưỡng – Trường ĐH Điều dưỡng Nam Định) ISSN: 2734-9632			Tập 6(01), 143–152 Doi: 10.54436/jns.2023.01.601	2023
25	Formulation a model of competency development for nurses in the context of Vietnam: From existing to needed competency	02	X	Vietnam Medical Journal (Tạp chí Y học Việt Nam) ISSN: 1859-1868			Tập 525(1): 118-127 Doi: 10.51298/vmj.v525i1.5057	2023
26	Động lực sinh viên điều dưỡng trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch tình nguyện tham gia phòng chống dịch Covid-19	03	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 528(2): 295-299. Doi: https://doi.org/10.51298/vmj.v528i2.6135	2023
27	Mức độ hài lòng của sinh viên cao đẳng điều dưỡng	03		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 532(11): 43-55.	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	chính quy trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa về môi trường thực hành lâm sàng			ISSN: 1859-1868				
28	Chất lượng cuộc sống giai đoạn sau phẫu thuật của người bệnh ung thư tuyến giáp tại bệnh viện Ung Bướu Thành phố Hồ Chí Minh	05		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-186			Tập 533(12)-Tháng 12-Số Đặc biệt-2023: 739-745.	2023
29	Strategies to response to psychological trauma of healthcare workers in Vietnam during the COVID-19 pandemic: implication for the future	05	X	Vietnam Medical Journal (Tạp chí Y học Việt Nam) ISSN: 1859-1868			532(2):199-206. https://doi.org/10.51298/vmj.v532i2.7411	2023
30	Thực trạng kiến thức và thái độ của điều dưỡng trong phòng ngừa té ngã cho người bệnh tại bệnh viện huyện Củ Chi	02		Tạp chí Nghiên cứu Y học (Trường ĐH Y Hà Nội) ISSN: 2354-080X			172(11), 299-312. https://doi.org/10.52852/tcncyh.v172i11.2111	2023
31	Specific competencies required of oncology nurses in Vietnam: Recommendation for nursing education	02	X	Vietnam Medical Journal (Tạp chí Y học Việt Nam) ISSN: 1859-1868			532(2):165-172. https://doi.org/10.51298/vmj.v532i2.7404	2023
32	Implications of using the model of competence	01	X	Tạp Chí Khoa học Điều dưỡng (Trường ĐH Điều dưỡng Nam Định)			7(01), 85–90.	2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	development for nurses			ISSN: 2615-9589			https://doi.org/10.54436/jns.2024.01.772	
33	Trải nghiệm phòng chống dịch của sinh viên điều dưỡng: Tiếp cận định tính và định lượng	02	X	Tạp Chí Nghiên cứu Y học (Trường ĐH Y Hà Nội) ISSN: 2354 - 080X			175(2), 182-193. https://doi.org/10.52852/tcnyh.v175i2.2208	2024
34	Công tác tổ chức hoạt động tình nguyện phòng chống dịch qua góc nhìn của sinh viên trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	02	X	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ (Trường ĐH Y Dược Cần Thơ) ISSN: 2354-1210			72, 21-27. https://doi.org/10.58490/ctump.2024i72.2400	2024
35	Mental health impact on healthcare workers from COVID-19 in Vietnam: Suggestions for a preventive program	04	X	International journal of mental health nursing ISSN: 1447-0349; 1445-8330	Q1 IF: 3.6 SC: 7.6 ISI SCOPUS		10.1111/inm.13335. https://doi.org/10.1111/inm.13335	2024
36	Trải nghiệm lo sợ của sinh viên cử nhân điều dưỡng trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch khi tham gia phòng chống dịch COVID-19	02	X	Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển (Trường Đại học Y tế Công cộng) ISSN: 2588-1442			Tập 08, Số 02-2024: 140-148 https://doi.org/10.38148/JHDS.0802SKPT24-002	2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 03

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Soạn thảo xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành điều dưỡng	Thành viên	2609/QĐ-TĐHYKPNT 23/07/2018	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	1511/QĐ-BGDĐT 09/06/2020	
2	Đánh giá, rà soát, cập nhật chương trình đào tạo điều dưỡng trình độ đại học	Thành viên	3300/QĐ-TĐHYKPNT 08/09/2023	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	2868/ QĐ-TĐHYKPNT 10/08/2023	
3	Đánh giá, rà soát, cập nhật chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành điều dưỡng chu kỳ 2023-2027	Ủy viên thường trực	1319/ QĐ-TĐHYKPNT 23/04/2024	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Đang thực hiện	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đỗ Thị Hà